

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 448/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung các quy trình nội bộ tại phần I. Lĩnh vực Thú y, TTHC số 1, 2, 3, 4, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20; phần II. Lĩnh vực Chăn nuôi, TTHC số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12,

13 của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI
VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC
CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. Lĩnh vực Thú y		
1	1.004756	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y
2	1.001064	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y
3	1.004734, 1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y
4	1.002549	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)
5	1.002549	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)
6	1.002432	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký
7	1.013809	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin)
8	1.013813	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)
9	1.013811	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)
10	1.002409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y
11	1.002409	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y

12	1.002373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký
13	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
14	1.001686	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
15	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
II. Lĩnh vực Chăn nuôi		
1	1.011031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi
2	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi
3	1.008128	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn
4	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn
5	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)
6	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)
7	1.008122	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	3.000127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước
9	3.000128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu
10	3.000129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung
11	3.000130	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

**PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC
CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

I. LĨNH VỰC THÚ Y

1. Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (1.004756). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 05 ngày làm việc (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở NN&MT) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC) kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y (CCCN&TY)	24 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng chỉ hành nghề thú y; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	+ Lãnh đạo Chi cục ký duyệt + Chuyển Văn thư Chi cục quét ký số	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Ký số, vào sổ theo dõi	Văn thư CCCN&TY	02 giờ làm việc	

	+ Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC			
B6	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Không tính thời gian	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

2. Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (1.001064). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 03 ngày làm việc (24 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	10 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng chỉ hành nghề thú y;

B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B4	+ Lãnh đạo Chi cục ký duyệt + Chuyển Văn thư Chi cục quét ký số	Lãnh đạo CCCN&TY	06 giờ làm việc	
B5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư CCCN&TY	02 giờ làm việc	
B6	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Không tính thời gian	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

3. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (1.004734, 1.005319). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 03 ngày làm việc (24 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3

	nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).			
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	10 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng chỉ hành nghề thú y; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	+ Lãnh đạo Chi cục ký duyệt + Chuyển Văn thư Chi cục quét ký số	Lãnh đạo CCCN&TY	06 giờ làm việc	
B5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư CCCN&TY	02 giờ làm việc	
B6	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Không tính thời gian	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (1.002549). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 08 ngày làm việc (64 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	40 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ làm việc	
B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	

B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	Sổ theo dõi tại TTPVHCC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

5. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (1.002549). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 08 ngày làm việc (64 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	40 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	

B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ làm việc	
B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	
B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	Sổ theo dõi tại TTPVHCC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký (1.002432). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 05 ngày làm việc (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3

B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	20 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ làm việc	
B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	
B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

7. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin) (1.013809).
 Tổng thời gian giải quyết TTHC là 08 ngày làm việc (64 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ, Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	40 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ làm việc	
B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	
B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	Sổ theo dõi tại TTPVHCC

	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04
--	--	----------------------------------	----------------	-----------

8. Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) (1.013813). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 08 ngày làm việc (84 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ, Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	40 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	

B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ làm việc	
B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	
B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Không tính thời gian	Sổ theo dõi tại TTPVHCC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

9. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) (1.013811). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 05 ngày làm việc (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	20 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ làm việc	
B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	
B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

10. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (1.002409).
Tổng thời gian giải quyết TTHC là 08 ngày làm việc (64 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
-----------	-----------------	--------------------	------------------	------------------------------

B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	40 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Giấy chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ làm việc	
B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	
B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

	<i>và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
--	--	--	--	--

11. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (1.002409). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 08 ngày làm việc (64 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	40 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Giấy chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	088 giờ làm việc	

B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	
B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	Sổ theo dõi tại TTPVHCC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

12. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký (1.002373). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 05 ngày làm việc (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	20 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Giấy chứng

B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	04 giờ làm việc	nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B4	Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo CCCN&TY	04 giờ làm việc	
B5	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ làm việc	
B6	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ làm việc	
B7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	Sổ theo dõi tại TTPVHCC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

13. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (1.001686).
 Tổng thời gian giải quyết TTHC là 08 ngày làm việc (64 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3

	hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).			
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	44 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Giấy chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B4	+ Lãnh đạo Chi cục ký duyệt + Chuyển Văn thư Chi cục quét ký số	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư CCCN&TY	02 giờ làm việc	
B6	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

14. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (1.001686). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 08 ngày làm việc (64 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	44 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Giấy chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B4	+ Lãnh đạo Chi cục ký duyệt + Chuyển Văn thư Chi cục quét ký số	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư CCCN&TY	02 giờ làm việc	
B6	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

	<i>hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
--	--	--	--	--

15. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (1.004839). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 5 ngày làm việc (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1.1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	02 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B1.2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT		Mẫu số 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B2	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ, thẩm định cơ sở. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên CCCN&TY	20 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ như mục 3; Giấy chứng nhận đủ điều kiện; văn bản trả lời (trường hợp không cấp)
B3	Xem xét, phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp Phòng CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B4	+ Lãnh đạo Chi cục ký duyệt + Chuyển Văn thư Chi cục quét ký số	Lãnh đạo CCCN&TY	08 giờ làm việc	
B5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư CCCN&TY	02 giờ làm việc	

B6	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT	Giờ hành chính	Sổ theo dõi tại TTPVHCC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Bộ phận TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 04

II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI:

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (1.011031)

I	Quy trình xử lý công việc: 20 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (160 giờ)			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Chi cục CNTY).</p>	Công chức TN&TKQ	4 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi.	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	<p>Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ: - Lập Quyết định đánh giá cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. - Lập kế hoạch đánh giá cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. - Xây dựng Biên bản đánh giá cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo Mẫu số 10.MTCN. - Tiến hành đánh giá, ghi biên bản tại cơ sở. nội dung đánh</p>	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	112 giờ	<p>- Quyết định thành lập đoàn đánh giá - Kế hoạch đoàn đánh giá - Biên bản đánh giá - Đi kiểm tra thực tế - Kết quả đánh giá, đạt hoặc không đạt - Tổng hợp kết quả đánh giá</p>

	<p>giá theo quy định tại Mẫu số 09.MTCN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đoàn đánh giá thống nhất xếp loại cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. - Tổng hợp các thủ tục hồ sơ có liên quan. 			
B4	<p>Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số 11.MTCN, kèm theo hồ sơ đánh giá và hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi.</p>	<p>Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi</p>	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY 	<p>Trưởng Phòng Chăn nuôi</p>	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình của Chi cục CNTY (ký nháy). - Dự thảo Giấy chứng nhận
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Dự thảo Giấy chứng nhận 	<p>Lãnh đạo Chi cục CNTY</p>	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận (ký nháy)
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển trực tiếp đến Sở NN&MT gồm: - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) 	<p>Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi</p>	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký)

	- Dự thảo Giấy chứng nhận (đã ký nháy)			- Dự thảo Giấy chứng nhận (ký nháy)
B8	Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy chứng nhận và Môi trường chuyển kết quả về Chi cục CNTY.	Chuyên viên Sở NN&MT	20 giờ	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B9	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ	- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04
II	Quy trình xử lý công việc: 21 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (168 ngày).			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY.	Công chức TN&TKQ	4 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2

B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi.	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ: - Lập Quyết định thành lập đoàn đánh giá cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. - Lập kế hoạch đánh giá cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. - Xây dựng Biên bản đánh giá cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo Mẫu số 10.MTCN. - Tiến hành đánh giá, ghi biên bản tại cơ sở. nội dung đánh giá theo quy định tại Mẫu số 09.MTCN. - Hợp đoàn đánh giá thống nhất xếp loại cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. - Tổng hợp các thủ tục hồ sơ có liên quan.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	120 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập đoàn đánh giá - Kế hoạch đoàn đánh giá - Biên bản đánh giá - Đi kiểm tra thực tế - Kết quả đánh giá, đạt hoặc không đạt - Tổng hợp kết quả đánh giá
B4	Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số 11.MTCN, kèm theo hồ sơ đánh giá và hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá.

				<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của Chi cục CNTY (ký nháy). - Dự thảo Giấy chứng nhận
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Dự thảo Giấy chứng nhận 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận (ký nháy)
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển trực tiếp đến Sở NN&MT gồm: - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận (đã ký nháy) 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận (ký nháy)
B8	Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy chứng nhận và Môi trường chuyên kết quả về Chi cục CNTY.	Chuyên viên Sở NN&MT	20 giờ	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B9	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

	chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
--	---	--	--	--

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (1.011032)

I Quy trình xử lý công việc: 3 ngày làm việc trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (24 giờ)				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY	Công chức TN&TKQ	2 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	2 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	- Thẩm định hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số 11.MTCN, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	6 giờ	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY. - Dự thảo Giấy chứng nhận.
B4	- Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

				<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Dự thảo Giấy chứng nhận 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu vào Giấy chứng nhận. - Chuyển kết quả về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. 	Chuyên viên Sở NN&MT	8 giờ	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	2 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04
II	Quy trình xử lý công việc: 4 ngày làm việc trong trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (32 giờ)			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả

B1	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY 	Công chức TN&TKQ	4 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số 11.MTCN, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi. 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	8 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY. - Dự thảo Giấy chứng nhận.
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Dự thảo Giấy chứng nhận 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận

B6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu vào Giấy chứng nhận. - Chuyển kết quả về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. 	Chuyên viên Sở NN&MT	8 giờ	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

3. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn (1.008128)

I Quy trình xử lý công việc: 20 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (160 giờ)				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY 	Công chức TN&TKQ	4 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2

B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	Xử lý, thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên Phòng CN	2 giờ làm việc	
B4	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi tiến hành: - Lập Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi. - Lập kế hoạch đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi. - Xây dựng Biên bản điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi. - Tiến hành đánh giá, ghi biên bản tại cơ sở. - Họp đoàn đánh giá thống nhất xếp loại cơ sở chăn nuôi. - Tổng hợp các thủ tục hồ sơ có liên quan. Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết).	Chuyên viên Phòng CN	112 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập đoàn đánh giá - Kế hoạch đoàn đánh giá - Biên bản đánh giá - Đi kiểm tra thực tế - Kết quả đánh giá, đạt hoặc không đạt - Tổng hợp kết quả đánh giá
B5	Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số Mẫu số 05.ĐKCN, kèm theo hồ sơ đánh giá và hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY

				- Dự thảo Giấy chứng nhận
B6	- Xem xét hồ sơ. - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY.	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B7	- Xem xét hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B8	- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu vào Giấy chứng nhận. - Chuyển kết quả về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Chuyên viên Sở NN&MT	30 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B9	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	2 giờ làm việc	- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

II	Quy trình xử lý công việc: 23 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (184 giờ)			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY</p>	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	Xử lý, thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi (CN)	18 giờ làm việc	
B4	<p>Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi. - Lập kế hoạch đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi. - Xây dựng Biên bản điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi. - Tiến hành đánh giá, ghi biên bản tại cơ sở. - Họp đoàn đánh giá thống nhất xếp loại cơ sở chăn nuôi. - Tổng hợp các thủ tục hồ sơ có liên quan. 	Chuyên viên Phòng CN	120 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập đoàn đánh giá - Kế hoạch đoàn đánh giá - Biên bản đánh giá - Đi kiểm tra thực tế - Kết quả đánh giá, đạt hoặc không đạt - Tổng hợp kết quả đánh giá

	Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết).			
B5	Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số Mẫu số 05.ĐKCN, kèm theo hồ sơ đánh giá và hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy chứng nhận
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ. - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY. 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY. - Ký nháy Dự thảo Giấy chứng nhận. 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B8	- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu vào Giấy chứng nhận.	Chuyên viên Sở NN&MT	30 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)

	- Chuyển kết quả về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.			
B9	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	2 giờ làm việc	- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (1.008129)

I	Quy trình xử lý công việc: 3 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (24 giờ)			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY	Công chức TN&TKQ	2 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	2 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ	Chuyên viên Phòng CN	2 giờ	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân

	<p>quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số Mẫu số 05.ĐKCN, kèm theo hồ sơ đánh giá và hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi.</p>			<p>- Tờ trình của Chi cục CNTY</p> <p>- Dự thảo Giấy chứng nhận</p>
B4	<p>- Xem xét hồ sơ.</p> <p>- Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY.</p>	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Hồ sơ đánh giá</p> <p>- Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy)</p> <p>- Dự thảo Giấy chứng nhận</p>
B5	<p>- Xem xét hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Ký Tờ trình của Chi cục CNTY.</p> <p>- Ký nháy Dự thảo Giấy chứng nhận.</p>	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký)</p> <p>- Dự thảo Giấy chứng nhận</p>
B6	<p>- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu vào Giấy chứng nhận.</p> <p>- Chuyển kết quả về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p>	Chuyên viên Sở NN&MT	12 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	02 giờ làm việc	<p>- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)</p> <p>- Vào sổ theo dõi</p>
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 04

	ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	và tổ chức, cá nhân		
II	Quy trình xử lý công việc: 6 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (48 giờ)			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số Mẫu số 05.ĐKCN, kèm theo hồ sơ đánh giá và hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi.	Chuyên viên Phòng CN	18 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy chứng nhận

B4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ. - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY. 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY. - Ký nháy Dự thảo Giấy chứng nhận. 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu vào Giấy chứng nhận. - Chuyển kết quả về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. 	Chuyên viên Sở NN&MT	16 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (1.008126)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
A	Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung			
I	Quy trình xử lý công việc: 18 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (144 giờ)			
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY. 	Công chức TN&TKQ	4 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	<p>Xử lý thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Lập kế hoạch đoàn đánh giá. - Tiến hành đánh giá thực tế, ghi biên bản đánh giá tại cơ sở. - Tổng hợp các thủ tục hồ sơ có liên quan. - Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06.TACN, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	112 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập đoàn đánh giá - Kế hoạch đoàn đánh giá - Biên bản đánh giá - Đi đánh giá thực địa - Kết quả đánh giá (đạt hoặc không đạt) - Tổng hợp kết quả đánh giá

	nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi.			- Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy chứng nhận
B4	- Xem xét hồ sơ. - Ký nháy Tờ Trình Chi cục CNTY.	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	- Xem xét hồ sơ. - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY. - Ký nháy Giấy chứng nhận.	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình (đã ký) - Ký nháy Giấy chứng nhận.
B6	- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy chứng nhận. - Chuyên kết quả về Chi cục CNTY	Chuyên viên Sở NN&MT	16 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
II	Quy trình xử lý công việc: 21 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (168 giờ)			
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính:	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06

	<p>+ Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY</p>			và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	<p>Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ Xử lý thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Lập kế hoạch đoàn đánh giá. - Tiến hành đánh giá thực tế, ghi biên bản đánh giá tại cơ sở. - Tổng hợp các thủ tục hồ sơ có liên quan. - Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06.TACN, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi. 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	136 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập đoàn đánh giá - Kế hoạch đoàn đánh giá - Biên bản đánh giá - Đi đánh giá thực địa - Kết quả đánh giá (đạt hoặc không đạt) - Tổng hợp kết quả đánh giá - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy chứng nhận
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ Trình Chi cục CNTY 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy)

				- Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	- Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ đánh giá. - Tờ trình (đã ký) - Ký nháy Giấy chứng nhận
B6	- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy chứng nhận. - Chuyển kết quả về Chi cục CNTY	Chuyên viên Sở NN&MT	16 giờ	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ	- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04
B	Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng			
I	Quy trình xử lý công việc: 10 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (80 giờ)			
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính:	Công chức TN&TKQ	4 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06

	<p>+ Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY</p>			và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	<p>- Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi xem xét thẩm định hồ sơ, nếu phát hiện những vấn đề cần bổ sung, xác minh thì trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nhân viên thụ lý trực tiếp hướng dẫn 01 lần bằng văn bản (hoặc điện thoại trực tiếp) cho tổ chức, cá nhân biết để hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>- Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi</p>	Chuyên viên Phòng CN	50 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân</p> <p>- Tờ trình của Chi cục CNTY</p> <p>- Dự thảo Giấy chứng nhận</p>
B4	<p>- Xem xét hồ sơ</p> <p>- Ký nháy Tờ Trình Chi cục CNTY</p>	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy)</p> <p>- Dự thảo Giấy chứng nhận</p>
B5	<p>- Xem xét hồ sơ</p> <p>- Ký Tờ trình của Chi cục CNTY</p>	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

	- Ký nháy Giấy chứng nhận			- Tờ trình (đã ký) - Ký nháy Giấy chứng nhận
B6	- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy chứng nhận. - Chuyển kết quả về Chi cục CNTY	Chuyên viên Sở NN&MT	14 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04
II	Quy trình xử lý công việc: 13 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (104 giờ làm việc)			
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2

B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi xem xét thẩm định hồ sơ, nếu phát hiện những vấn đề cần bổ sung, xác minh thì trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nhân viên thụ lý trực tiếp hướng dẫn 01 lần bằng văn bản (hoặc điện thoại trực tiếp) cho tổ chức, cá nhân biết để hoàn chỉnh hồ sơ. - Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi 	Chuyên viên Phòng CN	72 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy chứng nhận
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ Trình Chi cục CNTY 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Giấy chứng nhận 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình (đã ký) - Ký nháy Giấy chứng nhận
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy chứng nhận. 	Chuyên viên Sở NN&MT	16 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)

	- Chuyển kết quả về Chi cục CNTY			
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (1.008127)

I	Quy trình xử lý công việc: 3 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (24 giờ làm việc)			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY	Công chức TN&TKQ	2 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên hành chính	2 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ

	và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	(Chi cục CNTY)		
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi xem xét hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). - Lập Dự thảo tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	4 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy chứng nhận
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy chứng nhận
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Giấy chứng nhận 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Tờ trình (đã ký) - Ký nháy Giấy chứng nhận
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy chứng nhận - Chuyển kết quả về Chi cục CNTY 	Chuyên viên Sở NN&MT	10 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)

B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	2 giờ làm việc	- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04
II	Quy trình xử lý công việc: 6 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (48 giờ làm việc)			
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	- Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi xem xét hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân)	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	8 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Tờ trình của Chi cục CNTY

	<p>nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</p> <p>- Lập Dự thảo tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Giấy chứng nhận, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi</p>			- Dự thảo Giấy chứng nhận
B4	<p>- Xem xét hồ sơ</p> <p>- Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY</p>	Trưởng Phòng Chăn nuôi	2 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân</p> <p>- Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy)</p> <p>- Dự thảo Giấy chứng nhận</p>
B5	<p>- Xem xét hồ sơ</p> <p>- Ký Tờ trình của Chi cục CNTY</p> <p>- Ký nháy Giấy chứng nhận</p>	Lãnh đạo Chi cục CNTY	2 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân</p> <p>- Tờ trình (đã ký)</p> <p>- Ký nháy Giấy chứng nhận</p>
B6	<p>- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy chứng nhận</p> <p>- Chuyển kết quả về Chi cục CNTY</p>	Chuyên viên Sở NN&MT	26 giờ làm việc	Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	2 giờ làm việc	<p>- Giấy chứng nhận (đã ký và đóng dấu)</p> <p>- Vào sổ theo dõi</p>
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

	TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyên sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
--	---	--	--	--

7. Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (1.008122)

I Quy trình xử lý công việc: 10 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (80 giờ)				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY	Công chức TN&TKQ	4 giờ	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi tiến hành thẩm định: - Kiểm tra hồ sơ trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	40 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Dự thảo Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy phép

	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo - Lập dự thảo Tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Tờ trình của Sở NN&MT, dự thảo giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi theo Mẫu số 09.TACN, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi 			
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	8 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Dự thảo Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy phép
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	4 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký và đóng dấu) - Dự thảo Giấy phép (đã ký nháy)
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy phép. - Chuyển kết quả về Chi cục CNTY. 	Chuyên viên Sở NN&MT	12 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ của tổ chức, cá nhân + Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký và đóng dấu) + Giấy phép (đã ký và đóng dấu)

B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	- Giấy phép (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
B8	Công chức TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả .	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	4 giờ làm việc	- Giấy phép (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04
II	Quy trình xử lý công việc: 11 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (88 giờ)			
B1	- Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ

B3	<p>Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi tiến hành thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo - Lập dự thảo Tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Tờ trình của Sở NN&MT, dự thảo giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi theo Mẫu số 09.TACN, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	44 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Dự thảo Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Giấy phép
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	8 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Dự thảo Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Giấy phép
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	4 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký và đóng dấu) - Dự thảo Giấy phép (đã ký nháy)

B6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Giấy phép. - Chuyển kết quả về Chi cục CNTY. 	Chuyên viên Sở NN&MT	16 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ của tổ chức, cá nhân + Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký và đóng dấu) + Giấy phép (đã ký và đóng dấu)
B7	Chi cục CNTY chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
B8	Công chức TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	4 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

8. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước (3.000127). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 16 ngày làm việc (128 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	- Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06

	<p>+ Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng thông tin điện tử.</p> <p>- Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY</p>			và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	<p>- Thẩm định hồ sơ</p> <p>- Lập dự thảo Tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Quyết định của Sở NN&MT, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi</p>	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	16 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Tờ trình của Chi cục CNTY</p> <p>- Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT</p>
B4	<p>- Xem xét hồ sơ</p> <p>- Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY</p>	Trưởng Phòng Chăn nuôi	8 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy).</p> <p>- Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT.</p>
B5	<p>- Xem xét hồ sơ</p> <p>- Ký Tờ trình của Chi cục CNTY</p> <p>- Ký nháy Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT</p>	Lãnh đạo Chi cục CNTY	8 giờ làm việc	<p>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký)</p> <p>- Dự thảo Quyết định của Sở</p>

				NN&MT (đã ký nháy)
B6	<p>- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Quyết định của Sở NN&MT.</p> <p>- Chuyển kết quả về Chi cục CNTY.</p>	Chuyên viên Sở NN&MT	64 giờ làm việc	Quyết định của Sở NN&MT (đã ký tên đóng dấu)
B7	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	8 giờ làm việc	<p>- Quyết định của Sở NN&MT (đã ký tên đóng dấu)</p> <p>- Vào sổ theo dõi</p>
B8	Thực hiện đăng thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi (Chi cục CNTY)	16 giờ làm việc	Thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

9. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu (3.000128).
Tổng thời gian giải quyết TTHC là 16 ngày làm việc (128 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng thông tin điện tử - Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY 	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ - Lập dự thảo Tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Quyết định của Sở NN&MT, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	16 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY 	Trưởng Phòng Chăn nuôi	8 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy). - Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT.
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT 	Lãnh đạo Chi cục CNTY	8 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký)

				- Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT (đã ký nháy)
B6	- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Quyết định của Sở NN&MT. - Chuyên kết quả về Chi cục CNTY.	Chuyên viên Sở NN&MT	64 giờ làm việc	Quyết định của Sở NN&MT (đã ký tên đóng dấu)
B7	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	8 giờ làm việc	- Quyết định của Sở NN&MT (đã ký tên đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
B8	Thực hiện đăng thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi (Chi cục CNTY)	16 giờ làm việc	Thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04

10. Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (3.000129). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 6 ngày làm việc (48 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung bằng hình thức truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tổ chức, cá nhân	06 tháng trước khi hết hạn lưu hành	
B2	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì thông báo trên Cổng thông tin điện tử + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY 	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B3	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi xem xét thẩm định hồ sơ, nếu phát hiện những vấn đề cần bổ sung, xác minh thì trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nhân viên thụ lý trực tiếp hướng dẫn 01 lần bằng văn bản (hoặc điện thoại trực tiếp) cho tổ chức, cá nhân biết để hoàn chỉnh hồ sơ. - Lập tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Quyết định của Sở NN&MT, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng CN 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	8 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY - Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT
B5	- Xem xét hồ sơ	Trưởng Phòng CN	4 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

	- Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY			- Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy). - Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT
B6	- Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Quyết định của Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục CNTY	4 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT (đã ký nháy)
B7	- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Quyết định của Sở NN&MT. - Chuyển kết quả về Chi cục CNTY.	Chuyên viên Sở NN&MT	16 giờ làm việc	- Quyết định của Sở NN&MT (đã ký và đóng dấu)
B8	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	- Quyết định của Sở NN&MT (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi
B9	Thực hiện đăng thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04
--	--	--------------------------------------	----------------	--------

11. Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (3.000130). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 11 ngày làm việc (80 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: + Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì thông báo trên Cổng thông tin điện tử + Công chức TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục CNTY 	Công chức TN&TKQ	4 giờ làm việc	Mẫu số 01, 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 5.2
B2	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Mẫu 01, 05, kèm theo bộ hồ sơ
B3	- Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi xem xét thẩm định hồ sơ, nếu phát hiện những vấn đề cần bổ sung, xác minh thì trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nhân viên thụ lý trực tiếp hướng dẫn 01 lần bằng văn bản (hoặc điện thoại trực tiếp) cho tổ chức, cá nhân biết để hoàn chỉnh hồ sơ.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	8 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY - Quyết định của Sở NN&MT

	- Lập dự thảo tờ trình của Chi cục CNTY, dự thảo Quyết định của Sở NN&MT, kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng CN			
B4	- Xem xét hồ sơ - Ký nháy Tờ trình của Chi cục CNTY	Trưởng Phòng CN	4 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký nháy) - Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT
B5	- Xem xét hồ sơ - Ký Tờ trình của Chi cục CNTY - Ký nháy Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục CNTY	4 giờ làm việc	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân. - Tờ trình của Chi cục CNTY (đã ký) - Dự thảo Quyết định của Sở NN&MT (đã ký nháy)
B6	- Chuyên viên Sở NN&MT xem xét, trình lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt ký tên và đóng dấu Quyết định của Sở NN&MT - Chuyển kết quả về Chi cục CNTY.	Chuyên viên Sở NN&MT	48 giờ làm việc	- Quyết định của Sở NN&MT (đã ký và đóng dấu)
B7	Chuyên viên hành chính (Chi cục CNTY) tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi	Chuyên viên hành chính văn phòng (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	- Quyết định của Sở NN&MT (đã ký và đóng dấu) - Vào sổ theo dõi

B8	Thực hiện đăng thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực chăn nuôi (Chi cục CNTY)	4 giờ làm việc	Thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 04